

Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính Phủ)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XỔ SỐ KIẾN THIẾT THANH HÓA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST: 2800225493

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 03 năm 2026

Số: 80A/XSKT

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch:

Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Thanh Hóa là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, được đăng ký kinh doanh và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, có Điều lệ và tổ chức hoạt động riêng.

Vốn điều lệ là: 12 tỷ đồng.

Công ty đang kinh doanh 3 loại hình xổ số gồm: xổ số truyền thống, xổ số lô tô và xổ số biết kết quả ngay (xổ số bóc, xổ số cào).

- Xổ số truyền thống: công ty tham gia liên kết phát hành với Hội đồng xổ số kiến thiết Miền Bắc theo quy chế của Hội đồng đã được Bộ Tài chính phê duyệt.

- Xổ số lô tô là loại hình xổ số kiến thiết mà người mua được quyền lựa chọn các chữ số mà mình ưa thích để tham gia dự thưởng. Việc xác định kết quả trúng thưởng được thực hiện sau thời điểm phát hành theo kết quả của xổ số Miền Bắc.

- Xổ số bóc là loại hình xổ số kiến thiết được quay số mở thưởng trước khi phát hành, số dự thưởng được in sẵn năm chữ số trên mỗi tờ vé và được phủ kính từ số 00000 đến số 99999, trong mỗi sơ ri phát hành. Xổ số cào là loại hình xổ số kiến thiết được quay số mở thưởng trước khi phát hành, số dự thưởng được in sẵn bốn chữ số trên mỗi tờ vé và được phủ kính từ số 0000 đến số 9999, trong mỗi sơ ri phát hành. Việc xác định kết quả trúng thưởng được thực hiện trước khi người mua vé bóc, xé, cào hoặc cắt hai đầu của tờ vé, để tìm số trúng thưởng và đối chiếu với từng giải trong kết quả xổ số kiến thiết biết kết quả ngay do công ty thông báo. Hằng năm, căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh được Chủ sở hữu (UBND tỉnh) phê duyệt, định hướng. Công ty đã tổ chức triển khai nhiệm vụ kinh doanh xổ số, phát động phong trào thi đua đến toàn thể người lao động trong Công ty nếu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, phấn đấu lập thành tích, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Doanh thu từ hoạt động xổ số:



+ Năm 2025: 54,720 tỷ đồng, đạt 91,2% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận từ hoạt động xỏ số:

+ Năm 2025: 513 triệu đồng, đạt 36,64% so với kế hoạch.

- Nộp ngân sách

+ Năm 2025: 11,751 tỷ đồng, đạt 91,09% so với kế hoạch.

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

a) Thuận lợi:

Cùng với sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Tài chính, UBND tỉnh, các Sở ban ngành của tỉnh; còn có đội ngũ CBCNV người lao động của Công ty với tinh thần đoàn kết phát huy nội lực, luôn cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Từ đó đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho đội ngũ người lao động và hệ thống đại lý xỏ số trong tỉnh.

b) Khó khăn:

Xỏ số điện toán vietlott ra đời phân chia thị trường nên đã tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Mặt khác do ảnh hưởng của tệ nạn lô, đề phát triển ngày càng tinh vi thông qua công nghệ số, đồng thời việc vé xỏ số giả và điều kiện thời tiết khắc nghiệt đã tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh xỏ số trên địa bàn tỉnh, làm ảnh hưởng đến doanh thu và số nộp ngân sách Nhà nước.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên

- Trong năm 2025 không thực hiện dự án nào từ nhóm B trở lên.



Lê Văn Toàn

**Bảng số 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP**

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2025 | Giá trị thực hiện năm 2025 | Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) |
|-----|--|-------------|-------------------|----------------------------|---|
| 1 | Sản phẩm chủ yếu sản xuất | Vé | 6.054.000 | 5.506.368 | |
| a) | Xổ số truyền thống | Vé | 900.000 | 961.942 | |
| b) | Xổ số Lô tô | Vé | 5.070.000 | 4.407.179 | |
| c) | Xổ số biết kết quả ngay (xổ số bốc, xổ số cào) | Vé | 84.000 | 137.247 | |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 60,000 | 54,720 | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 1,400 | 0,513 | |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 1,120 | 0,411 | |
| 5 | Thuế và các khoản nộp Nhà nước | Tỷ đồng | 12,900 | 11,751 | |
| 6 | Kim ngạch xuất khẩu (nếu có) | Tỷ đồng | | | |
| 7 | Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có) | | | | |
| 8 | Tổng lao động | Người | 40 | 37 | |
| 9 | Tổng quỹ lương | Tỷ đồng | 4,300 | 3,594 | |
| a) | - Quỹ lương người quản lý, KSV | Tỷ đồng | 1,300 | 1,152 | |
| b) | - Quỹ lương lao động | Tỷ đồng | 3,000 | 2,442 | |



Lê Văn Toàn

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Văn Tư

NGƯỜI LẬP

Lê Thị Duyên